

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ LOYAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ LOYAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LOYAL INVESTMENT GROUP CORPORATION

Tên công ty viết tắt: LIG., CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107791675

3. Ngày thành lập: 04/04/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 3, tòa D2 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích	4220
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;	5229
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
7.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Hoạt động dịch vụ đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;	7830
8.	Đại lý du lịch	7911
9.	Điều hành tua du lịch	7912
10.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

11.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
13.	Bán buôn đồ uống	4633
14.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
17.	Cơ sở lưu trú khác	5590
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
19.	Cổng thông tin Chi tiết: - Thiết lập trang thông tin điện tử; - Thiết lập mạng xã hội;	6312
20.	Quảng cáo	7310
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website; - Thiết kế đồ họa;	7410
22.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Hoạt động môi giới thương mại;	7490
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
25.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
26.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
27.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác;	9329(Chính)
28.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
29.	In ấn	1811
30.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
31.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
32.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
33.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

34.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
35.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
36.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;	4931
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
39.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
43.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
44.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
45.	Bán mô tô, xe máy	4541
46.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
47.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
48.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm;	5820
55.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng;	6329
56.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
58.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
59.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ tư vấn du học;	8560
60.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
61.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy;	3290

62.	Xây dựng nhà các loại	4100
63.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
64.	Phá dỡ	4311
65.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
66.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
67.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	4329
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659
70.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
71.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy;	4669
72.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
73.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
74.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Thương mại điện tử;	4791
75.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
76.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559

77.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
78.	Hoạt động thể thao khác	9319
79.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9321
80.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
81.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
82.	Giáo dục mầm non	8510
83.	Giáo dục tiểu học	8520
84.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông Chi tiết: Giáo dục trung học cơ sở Giáo dục trung học phổ thông	8531
85.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp Dạy nghề	8532
86.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN QUỐC LUÂN	Tổ 4, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	001091014603	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
2	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	Số 1, ngõ 2 C1 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	001184007489	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		

3	ĐẶNG THANH HẢI	Số 13, ngách 6/2, phố Vĩnh Phúc, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	012519507	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
4	NGUYỄN ANH TUẤN	Số 84 Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	012121333	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
5	PHẠM NGỌC MAI	Số 35B, ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	5,000	012614804	
			Tổng số	25.000	250.000.000	5,000		
6	TRẦN TUẤN ANH	Số 198 Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	012699473	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
7	PHẠM QUYẾT TIẾN	Số 35B, ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	175.000	1.750.000.000	35,000	0010850145 15	
			Tổng số	175.000	1.750.000.000	35,000		
8	ĐÀO THANH HIỆP	Phòng 202, nhà C, tập thể Hồ Quỳnh, phố Thanh Nhân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0010860005 25	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		
9	MAI ĐỨC TRUNG	Tổ 3B, Phường Quang Trung, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	10,000	0010950074 03	
			Tổng số	50.000	500.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM QUYẾT TIẾN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 25/05/1985

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001085014515

Ngày cấp: 19/08/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 35B, ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 35B, ngõ 84 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội